

Bản án số: 12/2018/HSST.

Ngày: 09/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tân Thị Thiều;
2. Ông Đinh Văn Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Tổ Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà: Ông Vũ Hữu Huyền
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2018, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 10/7/1987 tại Ngọc L, Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 10/12; tiền án: Có 01 tiền án (ngày 05/5/2015 bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 30/2015/HSST); tiền sự: không. Con ông Trần Văn N và bà Lê Thị Đ. Vợ là Lê Thu D (đã ly hôn năm 2014), có 01 con sinh năm 2010.

Bị cáo bị bắt từ ngày 21/01/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Đỗ Khắc Đ, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV LN K, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2017, anh Đỗ Khắc Đ, là nhân viên bảo vệ rừng thuộc Công ty TNHHMTV lâm nghiệp K, là tổ trưởng phụ trách tiểu khu 80 đi tuần tra kiểm soát công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn được phân công phụ trách theo kế hoạch công tác được giao. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, anh Đ phát hiện có xe mô tô vận chuyển gỗ trái phép tại khoảnh 3, tiểu khu 80. Anh Đ đã chặn và bắt xe mô tô đang vận chuyển gỗ do Trần Văn T điều khiển vận chuyển 02 hộp gỗ Hương khối lượng 0,089 m³, T dừng xe lại xin cho qua nhưng anh Đ không đồng ý. T lấy điện thoại di động gọi cho Trần Văn H nói đã bị bảo vệ rừng công ty bắt gỗ. H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N nói N quay lại chỗ T. N điều khiển xe máy quay lại nơi bắt gỗ. N xin Đ thông cảm bỏ qua, Đ không đồng ý. Khoảng 2 phút sau H quay lại gặp Đ. H nói đã pH cầm sổ đỏ nhà đi mua gỗ để ban kiểm tiền nuôi con, H xin Đ bỏ qua, không bắt giữ gỗ của Hai nữa, nhưng Đ không đồng ý mà cương quyết bắt giữ. H và N tiếp tục xin Đ không bắt gỗ. Thấy tình hình phức tạp, chỉ có một mình, tại trục đường rừng vắng không có người qua lại, nên Đ phải đồng ý và chỉ bắt giữ 01 hộp gỗ, không bắt giữ chiếc xe mô tô và 01 hộp gỗ với điều kiện nhóm của H phải chở một hộp gỗ về Trạm làng Đất đỏ cho Đ. N đồng ý và nói với H: *Thôi, thế là được rồi*, H không nói gì. N và T hất 01 hộp gỗ từ xe của T xuống đất, rồi khiêng hộp gỗ lên xe của N để chở gỗ về Trạm làng Đất đỏ. Lúc này Trần Văn H tay cầm một con dao nhọn, đứng đối diện cách Đ khoảng 01m và nói với Đ *“cha tao, tao cũng chém, nói chi mày”*. Nói xong H dùng chân đạp vào hông bên trái của Đ một cái làm Đ bị xoay người nghiêng lại, H tiếp tục dùng dao cầm ở tay phải chém một nhát trúng phần sau bắp tay trái của Đ, bị chém nên Đ ôm tay bỏ chạy. Sau đó H, T, N điều khiển xe máy bỏ đi. Ra đến đường chính, H nói cho N, T biết là H đã dùng dao chém trúng tay của Đ. H nói T quay lại gặp Đ, xin Đ bỏ qua, đừng báo cáo các cơ quan chức năng nhưng T sợ bị bắt giữ nên không dám quay lại gặp Đ, sau đó tất cả đi về và bỏ trốn.

Sau khi bị H chém, anh Đ đã báo cáo nội dung sự việc đến lãnh đạo Công ty TNHHMTV lâm nghiệp K và các cơ quan chức năng, sau đó anh Đ được đưa đi sơ cứu tại trạm xá của xã K và đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện K, từ ngày 24/10/2017 đến ngày 29/10/2017 được ra viện.

Nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tiến hành truy tìm Trần Văn H và các đối tượng, đồng thời cùng các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ vật chứng gồm:

Hai hộp gỗ Hương, nhóm I, Kích thước (1,4m x 50cm x 6cm) và (2,1m x 38cm x 6cm) khối lượng 0,089m³.

Một xe mô tô biển số: 81S1- 8664, nhãn hiệu HALIM, màu sơn nâu, số máy: 006476, số khung: UM5A 006476, xe không có bằng chắn gió, không có bao xên.

Một con dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài 43cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, hai đầu cán bọc kim loại màu trắng.

Một áo lạnh màu trắng dài tay, hiệu YAMAHA Tín Trung.

Một áo lạnh dài tay màu xám, hai lớp đã qua sử dụng, tại tay áo bên trái, mặt sau, cách bả vai 2cm phát hiện một vết rách thấu qua hai lớp vải, dài 9cm, bờ mép sắc gọn.

Một áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, đã qua sử dụng, tại tay áo bên trái, mặt sau, cách bả vai 4cm phát hiện một vết rách thấu vào bên trong dài 8cm, bờ mép sắc gọn.

Theo bản kết luận giám định thương tích số: 264/TgT-TTPY ngày 30/11/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Gia lai kết luận: Một sẹo vết thương phần mềm mặt sau cánh tay trái kích thước 7,5cm x 0,6cm, sẹo liền: 8% (M I.3- T63). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là : **8%** (Tám phần trăm). Áp dụng theo thông tư 20/2014/TT- BYT của Bộ Y tế.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CTr-VKS ngày 13/3/2018, VKSND huyện Kbang đã truy tố Trần Văn H về tội: "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

Đồng thời đề nghị HĐXX :

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề N xử phạt Trần Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đ số tiền chi phí điều trị là **2.914. 907 đồng**, sau khi nhận đủ tiền anh Đ không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề N tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 (một) hộp gỗ Hương, nhóm I, kích thước dài 1,4m, rộng 50cm, dày 6cm, khối lượng 0,042m³.

+ 01 (một) hộp gỗ Hương, nhóm I, kích thước dài 2,1m, rộng 38cm, dày 6cm, khối khối lượng 0,047m³.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 81S1-8664, nhãn hiệu HALIM, màu sơn nâu, số máy 006476, số khung UM5A006476, loại bánh đai sơn màu trắng, xe không có bửng chắn gió, không có bao xên, xe cũ không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

- Đề N tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) con dao bằng kim loại mũi nhọn, dài 43cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, hai đầu cán bọc kim loại màu trắng.

+ 01 (một) áo lạnh màu trắng dài tay hiệu Yamaha Tín Trung đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo lạnh dài tay màu xám xanh hai lớp đã qua sử dụng, tại tay áo bên trái mặt sau cách bả vai 2cm có một vết rách thấu qua hai lớp vải dài 9cm, bờ mép sắc gọn.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, đã qua sử dụng, tại tay áo bên trái mặt sau cách bả vai 4cm có một vết rách thấu vào bên trong dài 8cm, bờ mép sắc gọn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá cao.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Trần Văn H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 23/10/2017, H đi xe máy một mình vào xã K với mục đích mua gỗ Hương nhóm I vận chuyển về thị trấn Kbang bán kiếm tiền cho cá nhân, H đi vào đường rừng khu vực làng Đắc Ch, xã K mua được hai hộp gỗ Hương nhóm I của một số người đi khai thác gỗ trái phép mà H không biết rõ họ tên địa chỉ. Do đường trơn và một mình không chở được nên sáng ngày 24/10/2017 H đã gọi điện cho Nguyễn Văn N và Trần Văn T đi xe máy vào xã K rón g chở gỗ cho H, cả hai cùng đồng ý. Trên đường vận c huyền thì bị anh Đỗ Khắc Đ phát hiện bắt giữ, sau một hồi xin anh Đ cho qua nhưng anh Đ kiên quyết bắt giữ gỗ, Hải đã chửi và tiến lại gần anh Đạt cách khoảng 1m, tư thế đối diện, dùng chân phải đạp một cái trúng vào

hông người anh Đ và cầm dao trên tay phải chém một cái từ phía sau, trúng vào bả vai trái anh Đ và bị rách một lớp áo lạnh, rách một lớp áo sơ mi (áo trang bị cho bảo vệ rừng) thấu vào trong da thịt bả vai làm anh Đ bị thương, gây tổn thương cho cơ thể với tỉ lệ thương tật là 8%.

Mặc dù tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra đối với anh Đ là 8% (thuộc trường hợp dưới 11%) nhưng bị cáo đã sử dụng dao để chém anh Đ gây thương tích là hung khí nguy hiểm đủ để cấu thành tội "*cố ý gây thương tích*" nhưng do người bị hại anh Đ không có yêu cầu khởi tố nên cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo về tội "*cố ý gây thương tích*". Do đó, hành vi dùng vũ lực (dùng dao chém anh Đ) cản trở anh Đ thi hành công vụ của bị cáo đã phạm vào tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 05/5/2015 bị cáo Trần Văn H bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Ngày 20/5/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến ngày 24/10/2017 bị cáo lại có hành vi chém anh Đ để cản trở anh Đ thi hành công vụ. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội với lỗi cố ý nên HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra đó là đã tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song, do coi thường pháp luật, chỉ vì tức giận với anh Đ người đang thi hành công vụ bắt giữ gỗ do bị cáo vận chuyển trái phép mà bị cáo lại có hành vi chửi và chém gây thương tích đối với anh Đ để nhằm mục đích không cho anh Đ thực thi nhiệm vụ của mình.

Hành vi của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm lớn cho xã hội, hành vi đó không những gây cản trở, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người bảo vệ rừng đang thi hành công vụ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công mà còn làm tổn hại đến sức khỏe của người thi hành công vụ (anh Đ), ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy, cần phải xử lý

ngghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn N, Trần Văn T là người được H kêu đi vận chuyển gỗ trái phép cho H, trong khi bị anh Đ bắt gỗ, T và N chỉ xin anh Đ cho không bắt giữ nữa, khi anh Đ cương quyết bắt thì cả hai không có hành vi gì chống đối với anh Đ, việc H chống đối và chêm anh Đ diễn ra rất nhanh cả hai đang khiêng gỗ không thấy rõ, chỉ khi anh Đ ôm tay bỏ chạy thì mới biết là H đã chêm anh Đ, sau đó sợ bỏ trốn. Tại cơ quan điều tra, T và N đã khai báo rõ nội dung sai phạm của mình về hành vi vận chuyển gỗ trái phép. Hành vi vận chuyển gỗ trái phép của T và N không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kbang chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm huyện Kbang, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định. Trong vụ án này, HĐXX xem xét các anh với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động gia đình là bà Lê Thị Đ bồi thường cho anh Đ số tiền chi phí điều trị là **2.914. 907 đồng**, sau khi nhận đủ số tiền trên anh Đ không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với:
 - + 01 (một) hộp gỗ Hương, nhóm I, kích thước dài 1,4m và 01 (một) hộp gỗ Hương, nhóm I, kích thước dài 2,1m do bị cáo cùng các đối tượng vận chuyển trái phép.
 - + 01 (một) xe mô tô biển số 81S1-8664, nhãn hiệu HA LIM, màu sơn nâu là xe của bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.
- Cần tịch thu tiêu hủy đối với:
 - + 01 (một) con dao bằng kim loại mũi nhọn và 01 (một) áo lạnh màu trắng dài tay hiệu Yamaha Tín Trung đã qua sử dụng là dao và áo là của bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.
 - + 01 (một) áo lạnh dài tay màu xám xanh hai lớp đã qua sử dụng, tại tay áo bên trái mặt sau cách bả vai 2cm có một vết rách thấu qua hai lớp vải dài 9cm, bờ mép sắc gọn và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, đã qua sử dụng là áo của người bị hại nhưng anh Đ không có yêu cầu nhận lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H**, phạm tội: **“Chống người thi hành công vụ”**.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 32 (ba mươi hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 21/01/2018).

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) hộp gỗ Hương, nhóm I, kích thước dài 1,4m;
- 01 (một) hộp gỗ Hương, nhóm I, kích thước dài 2,1m;
- 01 (một) xe mô tô biển số 81S1-8664, nhãn hiệu HA LIM, màu sơn nâu.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) con dao bằng kim loại mũi nhọn;
- 01 (một) áo lạnh màu trắng dài tay hiệu Yamaha Tín Trung đã qua sử dụng.
- 01 (một) áo lạnh dài tay màu xám xanh hai lớp đã qua sử dụng, tại tay áo bên trái mặt sau cách bả vai 2cm có một vết rách thấu qua hai lớp vải dài 9cm, bờ mép sắc gọn;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, đã qua sử dụng, tại tay áo bên trái mặt sau cách bả vai 4cm có một vết rách thấu vào bên trong dài 8cm, bờ mép sắc gọn.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2018 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề N TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

